

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness

BIÊN BẢN BÀN GIAO MẶT BẰNG
PREMISES HANDOVER MINUTES

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, các bên
gồm có:

Today, on/...../....., at, the parties are:

BÊN BÀN GIAO/BÊN CHO THUÊ: (sau đây gọi là “Bên A”)

HANDOVER PARTY / LESSOR: (hereinafter referred to as “Party A”)

Ông/Bà/Tổ chức:

Mr./Ms./Organisation:

Căn cước công dân/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

Citizen Identification/Enterprise Registration No.:

Địa chỉ:

Address:

Điện thoại: Email:

Telephone: *Email:*

Đại diện bởi: Chức vụ:

Represented by: *Title:*

BÊN NHẬN BÀN GIAO/BÊN THUÊ: (sau đây gọi là “Bên B”)

RECEIVING PARTY / LESSEE: (hereinafter referred to as “Party B”)

Ông/Bà/Tổ chức:

Mr./Ms./Organisation:

Căn cước công dân/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

Citizen Identification/Enterprise Registration No.:

Địa chỉ:

Address:

Điện thoại: Email:

Telephone: Email:

Đại diện bởi: Chức vụ:

Represented by: Title:

Hai bên thống nhất lập Biên bản bàn giao mặt bằng với các nội dung sau:

The parties agree to execute these Premises Handover Minutes with the following contents:

ĐIỀU 1: THÔNG TIN MẶT BẰNG BÀN GIAO

ARTICLE 1: DETAILS OF THE HANDED-OVER PREMISES

1. Địa chỉ mặt bằng:

1. Premises address:

2. Diện tích bàn giao: m². Khu vực bàn giao:

2. Handover area: m². Handover area/zone:

3. Mục đích sử dụng:

3. Purpose of use:

4. Căn cứ bàn giao: Hợp đồng thuê mặt bằng số ký ngày/...../..... và các phụ lục kèm theo (nếu có).

4. Basis for handover: Premises Lease Agreement No. dated/...../..... and its appendices, if any.

ĐIỀU 2: THỜI ĐIỂM VÀ TÌNH TRẠNG BÀN GIAO

ARTICLE 2: HANDOVER TIME AND CONDITION

1. Thời điểm bàn giao: giờ phút, ngày tháng năm

1. Handover time::..... on/...../.....

2. Tình trạng tổng thể của mặt bằng tại thời điểm bàn giao:

2. Overall condition of the premises at handover:

3. Các tồn tại/hư hỏng cần khắc phục (nếu có):

3. Outstanding items/defects to be rectified, if any:

4. Thời hạn và bên chịu trách nhiệm khắc phục:

4. Rectification deadline and responsible party:

ĐIỀU 3: HANG MỤC, TRANG THIẾT BỊ VÀ CHỈ SỐ BÀN GIAO

ARTICLE 3: ITEMS, EQUIPMENT AND METER READINGS

STT No.	Hạng mục/Thiết bị Item/Equipment	Số lượng Quantity	Tình trạng Condition	Ghi chú Notes
1				
2				
3				
4				
5				
6				

Chỉ số công tơ điện: Chỉ số đồng hồ nước:

Electricity meter reading: Water meter reading:

Số chìa khóa/thẻ ra vào bàn giao:

Number of keys/access cards handed over:

Hồ sơ, tài liệu, bản vẽ và hướng dẫn vận hành kèm theo:

Attached documents, drawings and operating instructions:

ĐIỀU 4: XÁC NHẬN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**ARTICLE 4: CONFIRMATION AND RESPONSIBILITIES**

1. Bên A xác nhận đã bàn giao và Bên B xác nhận đã kiểm tra, nhận mặt bằng cùng các hạng mục nêu tại Biên bản này.

1. Party A confirms the handover and Party B confirms its inspection and receipt of the premises and listed items.

2. Kể từ thời điểm ký Biên bản, Bên B chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng mặt bằng theo Hợp đồng thuê và quy định pháp luật.

2. From the signing of these Minutes, Party B shall manage and use the premises in accordance with the Lease Agreement and applicable law.

3. Các tồn tại ghi nhận tại Biên bản này không làm mất nghĩa vụ khắc phục của bên chịu trách nhiệm.

3. Outstanding items recorded herein do not release the responsible party from its rectification obligations.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**ARTICLE 5: GENERAL PROVISIONS**

1. Biên bản này là bộ phận không tách rời của Hợp đồng thuê mặt bằng nêu tại Điều 1.

- 1. These Minutes form an integral part of the Premises Lease Agreement referred to in Article 1.*
2. Mọi sửa đổi, bổ sung chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản và có chữ ký hợp lệ của hai bên.
- 2. Any amendment or supplement shall be valid only if made in writing and duly signed by both parties.*
3. Biên bản được lập thành bản có giá trị như nhau; mỗi bên giữ bản.
- 3. These Minutes are made in counterparts of equal validity; each party retains counterpart(s).*
4. Hai bên đã đọc, hiểu, đồng ý toàn bộ nội dung và cùng ký xác nhận dưới đây.
- 4. The parties have read, understood and agreed to all contents and sign below as confirmation.*

ĐẠI DIỆN BÊN BÀN GIAO REPRESENTATIVE OF THE HANDOVER PARTY	ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN BÀN GIAO REPRESENTATIVE OF THE RECEIVING PARTY
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)	(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)